

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trung Tuấn

2. Bà Trần Thị Ngọc Anh.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hoài L, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân L, năm 1976;

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị Hoài L và anh Nguyễn Xuân L giao cháu Nguyễn Trần Khánh L, sinh ngày 28/10/2009 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 6/2018 đến khi con tròn 18 tuổi. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản của chị L, anh L trước khi Tòa án hòa giải là giao cho chị L được sở hữu chiếc xe máy hiệu Airblade trị giá 42.000.000 đồng. Chị L không phải giao tiền chênh lệch tài sản cho anh L.

Ghi nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản của chị L, anh L trước khi mở phiên tòa, cụ thể: Giao cho anh L được sở hữu một nhà bếp và công trình phụ (làm trên đất ở của anh L) trị giá: 150.000.000đồng. Anh L giao chênh lệch tài sản cho chị L 75.000.000đồng.

* Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 danh mục án phí, lệ phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Án phí ly hôn: Chị L phải chịu 75.000 đồng, anh L phải chịu 75.000 đồng;

+ Án phí tài sản: Chị L phải chịu 1.875.000 đồng, anh L phải chịu 1.875.000đồng;

+ Án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ: Anh L phải chịu 150.000 đồng.

Tổng cộng: Chị Trần Thị Hoài L phải chịu 1.950.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.700.000đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo biên lai số 0001705 ngày 27/02/2018. Chị L được nhận lại 750.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa. Anh Nguyễn Xuân L phải chịu 2.100.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND h. Lệ Thủy;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã X (để biết);
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trương Thị Nhàn